

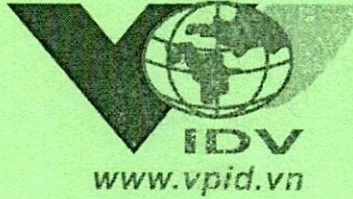


CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Địa chỉ: KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, TP.Vĩnh Yên, T.Vĩnh Phúc

ĐT: (0211) 3720945 - Fax: (0211) 3845944

Email: idv@vpid.vn - Website: vpid.vn



KẾT QUẢ ONLINE TRẠM QTTĐ THÁNG 11/2023
KCN KHAI QUANG – VĨNH YÊN – VĨNH PHÚC

Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2023

2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

2.1. Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải

2.1.1. Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải được tính toán như sau:

$$C_{max} = C \times K_q \times K_f$$

Trong đó:

- C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.

- C là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp quy định tại Bảng 1;

- K_q là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải quy định tại mục 2.3 ứng với lưu lượng dòng chảy của sông, suối, khe, rạch; kênh, mương; dung tích của hồ, ao, đầm; mục đích sử dụng của vùng nước biển ven bờ;

- K_f là hệ số lưu lượng nguồn thải quy định tại mục 2.4 ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;

2.1.2. Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{max} = C$ (không áp dụng hệ số K_q và K_f) đối với các thông số: nhiệt độ, màu, pH, *coliform*, Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β .

2.1.3. Nước thải công nghiệp xả vào hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung thì áp dụng giá trị $C_{max} = C$ quy định tại cột B Bảng 1.

2.2. Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp được quy định tại Bảng 1

Bảng 1: Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1	Nhiệt độ	°C	40	40
2	Màu	Pt/Co	50	150
3	pH	-	6 đến 9	5,5 đến 9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	50

5	COD	mg/l	75	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50	100
7	Asen	mg/l	0,05	0,1
8	Thủy ngân	mg/l	0,005	0,01
9	Chi	mg/l	0,1	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,05	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,05	0,1
12	Crom (III)	mg/l	0,2	1
13	Đồng	mg/l	2	2
14	Kẽm	mg/l	3	3
15	Niken	mg/l	0,2	0,5
16	Mangan	mg/l	0,5	1
17	Sắt	mg/l	1	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,07	0,1
19	Tổng phenol	mg/l	0,1	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5	10
21	Sunfua	mg/l	0,2	0,5
22	Florua	mg/l	5	10
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	10
24	Tổng nitơ	mg/l	20	40
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4	6
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	500	1000
27	Clo dư	mg/l	1	2
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	0,3	1
30	Tổng PCB	mg/l	0,003	0,01
31	Coliform	vi khuẩn/ 100ml	3000	5000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0	1,0

QCVN 40: 2011/BTNMT

Cột A Bảng 1 quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

Cột B Bảng 1 quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt;

Mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận nước thải được xác định tại khu vực tiếp nhận nước thải.

2.3. Hệ số nguồn tiếp nhận nước thải K_q

2.3.1. Hệ số K_q ứng với lưu lượng dòng chảy của sông, suối, khe, rạch; kênh, mương được quy định tại Bảng 2 dưới đây:

Bảng 2: Hệ số K_q ứng với lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải

Lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải (Q) Đơn vị tính: mét khối/giây (m^3/s)	Hệ số K_q
$Q \leq 50$	0,9
$50 < Q \leq 200$	1
$200 < Q \leq 500$	1,1
$Q > 500$	1,2

Q được tính theo giá trị trung bình lưu lượng dòng chảy của nguồn tiếp nhận nước thải 03 tháng khô kiệt nhất trong 03 năm liên tiếp (số liệu của cơ quan Khí tượng Thủy văn).

2.3.2. Hệ số K_q ứng với dung tích của nguồn tiếp nhận nước thải là hồ, ao, đầm được quy định tại Bảng 3 dưới đây:

Bảng 3: Hệ số K_q ứng với dung tích của nguồn tiếp nhận nước thải

Dung tích nguồn tiếp nhận nước thải (V) Đơn vị tính: mét khối (m^3)	Hệ số K_q
$V \leq 10 \times 10^6$	0,6
$10 \times 10^6 < V \leq 100 \times 10^6$	0,8
$V > 100 \times 10^6$	1,0

Đào

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	0	1	11	2023	17,41	2,34	6,26	29,22	759,92	0,13	2,97	256,88	189,88	446,76
KhaiQuang	1	1	11	2023	17,42	1,77	6,34	29,25	16,03	0,14	2,95	319,32	189,92	509,24
KhaiQuang	2	1	11	2023	17,42	2,47	6,3	29,21	954,17	0,13	2,97	320,75	189,99	510,74
KhaiQuang	3	1	11	2023	17,43	1,82	6,34	29,38	238,03	0,14	2,94	319,88	79,33	399,22
KhaiQuang	4	1	11	2023	17,42	1,99	6,32	29,21	384,61	0,14	2,98	319,83	126,78	446,61
KhaiQuang	5	1	11	2023	17,43	2,08	6,31	29,23	704,27	0,14	2,96	239,56	190,22	429,77
KhaiQuang	6	1	11	2023	17,45	1,85	6,36	29,3	256,56	0,14	2,94	317,81	126,9	444,71
KhaiQuang	7	1	11	2023	17,37	1,96	6,26	29,11	706,15	0,14	3	316,56	189,86	506,42
KhaiQuang	8	1	11	2023	17,41	1,93	6,36	29,19	297,92	0,14	2,94	314,24	189,93	504,17
KhaiQuang	9	1	11	2023	17,39	1,86	6,32	29,25	638,89	0,12	2,96	314,21	31,57	345,78
KhaiQuang	10	1	11	2023	17,37	1,77	6,3	29,25	223,66	0,12	2,97	255,53	0	255,53
KhaiQuang	11	1	11	2023	17,41	2,02	6,39	29,33	459,72	0,12	2,95	317,54	126,78	444,32
KhaiQuang	12	1	11	2023	17,37	2,02	6,31	29,41	650,68	0,13	2,97	313,4	174,1	487,5
KhaiQuang	13	1	11	2023	17,4	1,69	6,4	29,56	8,92	0,14	2,96	317,23	190,07	507,29
KhaiQuang	14	1	11	2023	17,38	2,04	6,34	29,54	833,58	0,14	2,97	287,15	189,87	477,02
KhaiQuang	15	1	11	2023	17,4	1,92	6,39	29,61	81,31	0,15	2,96	292,31	190,57	482,88
KhaiQuang	16	1	11	2023	17,38	1,82	6,39	29,58	363,06	0,15	2,98	318,53	189,92	508,46
KhaiQuang	17	1	11	2023	17,42	2,08	6,35	29,52	649,47	0,14	2,98	312,01	190,25	502,26
KhaiQuang	18	1	11	2023	17,45	1,84	6,4	29,59	259,36	0,12	2,97	318,07	190,07	508,13
KhaiQuang	19	1	11	2023	17,37	2,02	6,29	29,43	751,42	0,12	3,03	257,85	191,76	449,61
KhaiQuang	20	1	11	2023	17,42	2,01	6,39	29,44	333,61	0,12	2,99	317,83	200	517,83
KhaiQuang	21	1	11	2023	17,41	1,9	6,35	29,44	743,32	0,13	3,01	320,86	131,19	452,05
KhaiQuang	22	1	11	2023	17,39	1,72	6,35	29,35	204,38	0,13	3,01	320,74	174,23	494,97
KhaiQuang	23	1	11	2023	17,45	2,16	6,41	29,37	486,83	0,13	2,98	321,61	189,83	511,43
KhaiQuang	0	2	11	2023	17,4	2,25	6,32	29,33	771,73	0,14	3,01	248,25	79,1	327,35
KhaiQuang	1	2	11	2023	17,42	1,69	6,39	29,35	17,7	0,14	2,99	321,65	158,62	480,27
KhaiQuang	2	2	11	2023	17,41	2,36	6,35	29,28	939,16	0,13	3	320,99	190,13	511,12
KhaiQuang	3	2	11	2023	17,45	1,97	6,41	29,29	216,71	0,13	2,97	320,45	79,13	399,58
KhaiQuang	4	2	11	2023	17,43	2,01	6,36	29,22	380,64	0,14	3	317,34	15,79	333,13
KhaiQuang	5	2	11	2023	17,43	1,91	6,34	29,18	689,68	0,14	2,99	237,44	189,9	427,34
KhaiQuang	6	2	11	2023	17,45	1,69	6,41	29,18	164,71	0,14	2,97	316,75	190,12	506,87
KhaiQuang	7	2	11	2023	17,4	1,91	6,22	29,14	704,38	0,14	3,01	289	190,03	479,03
KhaiQuang	8	2	11	2023	17,43	1,87	6,37	29,09	271,07	0,14	2,97	310,46	190,36	500,82
KhaiQuang	9	2	11	2023	17,42	1,86	6,25	29,14	558,2	0,14	2,98	310,44	47,48	357,92
KhaiQuang	10	2	11	2023	17,4	1,7	6,2	29,18	227,72	0,14	3	257,58	0	257,58
KhaiQuang	11	2	11	2023	17,45	2,09	6,33	29,29	454,51	0,15	2,98	311,26	126,83	438,09
KhaiQuang	12	2	11	2023	17,44	2,08	6,18	29,43	696,25	0,12	2,98	312,88	190,2	503,08
KhaiQuang	13	2	11	2023	17,45	1,74	6,28	29,54	7,49	0,12	2,99	310,45	189,92	500,37
KhaiQuang	14	2	11	2023	17,44	1,93	6,19	29,59	817,51	0,12	3,02	286,2	189,78	475,98
KhaiQuang	15	2	11	2023	17,44	1,66	6,25	29,64	81,57	0,12	3,02	289,22	142,5	431,72
KhaiQuang	16	2	11	2023	17,45	1,79	6,24	29,62	358,29	0,12	3,03	316,03	190,02	506,05
KhaiQuang	17	2	11	2023	17,47	1,93	6,64	29,18	653,74	0,12	3,03	318,32	174,16	492,47
KhaiQuang	18	2	11	2023	17,48	1,72	6,88	27,59	252,66	0,13	3,02	318,84	158,28	477,12
KhaiQuang	19	2	11	2023	17,45	1,93	6,88	26,66	749,35	0,13	3,04	238,92	174,02	412,94
KhaiQuang	20	2	11	2023	17,47	1,89	6,29	29,47	326,45	0,13	3,01	318,64	189,83	508,48
KhaiQuang	21	2	11	2023	17,47	1,88	6,23	29,47	711,53	0,13	3,02	318,65	142,63	461,28
KhaiQuang	22	2	11	2023	17,46	1,73	6,18	29,44	209,36	0,13	3,03	318,58	190,14	508,72
KhaiQuang	23	2	11	2023	17,51	2,01	6,29	29,43	461,44	0,14	2,99	318,04	189,9	507,94
KhaiQuang	0	3	11	2023	17,48	2,07	6,33	28,48	762,29	0,14	3,01	266,43	79,25	345,68
KhaiQuang	1	3	11	2023	17,5	1,68	6,92	25,24	17,65	0,14	2,99	315,22	0	315,22
KhaiQuang	2	3	11	2023	17,5	2,27	6,89	25,24	936,91	0,14	2,99	312,79	47,68	360,48
KhaiQuang	3	3	11	2023	17,52	1,78	6,98	25,34	237,27	0,13	2,96	314,18	189,93	504,12
KhaiQuang	4	3	11	2023	17,51	1,87	6,99	25,39	377,77	0,12	2,98	313,64	189,96	503,6
KhaiQuang	5	3	11	2023	17,5	1,89	7	25,45	541,06	0,12	2,99	263,55	190,13	453,68
KhaiQuang	6	3	11	2023	17,5	1,72	6,57	28,21	20,69	0,12	2,96	313,77	142,41	456,17
KhaiQuang	7	3	11	2023	17,49	1,97	6,17	29,25	711,47	0,12	3	288,58	189,94	478,52
KhaiQuang	8	3	11	2023	17,52	2,02	6,29	29,24	333,9	0,12	2,97	311,03	190,17	501,2
KhaiQuang	9	3	11	2023	17,52	1,98	6,25	29,3	745,83	0,12	2,97	312,28	79,19	391,48
KhaiQuang	10	3	11	2023	17,5	1,77	6,79	29,35	230,65	0,12	2,98	270,39	175,36	445,75

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	11	3	11	2023	17,54	2,19	6,9	29,39	442,26	0,12	2,97	310,56	189,9	500,46
KhaiQuang	12	3	11	2023	17,51	2,15	6,79	29,49	702,48	0,13	2,97	311	79,29	390,29
KhaiQuang	13	3	11	2023	17,52	1,74	6,87	29,65	7,49	0,14	2,96	308,3	158,08	466,37
KhaiQuang	14	3	11	2023	17,52	2,28	6,81	29,68	913,51	0,14	2,99	285,04	190,21	475,25
KhaiQuang	15	3	11	2023	17,55	1,87	6,86	29,66	193,37	0,15	3	287,02	158,59	445,62
KhaiQuang	16	3	11	2023	17,52	1,85	6,84	29,72	352,04	0,15	3,02	315,96	189,88	505,84
KhaiQuang	17	3	11	2023	17,54	1,99	6,83	29,66	638,9	0,15	3	318,41	190,25	508,66
KhaiQuang	18	3	11	2023	17,56	1,79	6,87	29,64	156,19	0,15	2,97	318,59	190,09	508,68
KhaiQuang	19	3	11	2023	17,49	1,97	6,76	29,64	749,11	0,15	3	239,04	190,37	429,41
KhaiQuang	20	3	11	2023	17,56	1,96	6,83	29,61	328,55	0,15	2,99	312,11	190,07	502,17
KhaiQuang	21	3	11	2023	17,54	1,91	6,81	29,62	712,88	0,15	2,99	319,28	189,5	508,78
KhaiQuang	22	3	11	2023	17,51	1,74	6,81	29,56	209,67	0,12	3	312,49	189,93	502,42
KhaiQuang	23	3	11	2023	17,59	2,11	6,86	29,54	458,72	0,12	2,98	319,3	189,91	509,21
KhaiQuang	0	4	11	2023	17,53	2,28	6,8	29,54	776,63	0,12	3	266,31	190,06	456,37
KhaiQuang	1	4	11	2023	17,57	1,8	6,85	29,54	17,28	0,12	2,99	319,64	174,08	493,73
KhaiQuang	2	4	11	2023	17,56	2,48	6,81	29,54	938,4	0,12	2,99	318,83	189,97	508,81
KhaiQuang	3	4	11	2023	17,63	1,81	6,83	29,54	275,2	0,12	2,97	318,51	189,73	508,24
KhaiQuang	4	4	11	2023	17,57	1,82	6,82	29,51	367,7	0,13	2,98	315,87	189,93	505,8
KhaiQuang	5	4	11	2023	17,6	1,93	6,8	29,49	715,9	0,13	2,98	264,19	190,04	454,23
KhaiQuang	6	4	11	2023	17,66	1,81	6,83	29,54	263,77	0,13	2,96	313,34	189,84	503,18
KhaiQuang	7	4	11	2023	17,51	1,82	6,77	29,46	707,7	0,13	3	300,14	189,86	490
KhaiQuang	8	4	11	2023	17,61	1,95	6,83	29,52	332,79	0,13	2,98	308,66	0	308,66
KhaiQuang	9	4	11	2023	17,62	2,25	6,8	29,58	748,57	0,13	2,98	307,8	0	307,8
KhaiQuang	10	4	11	2023	17,57	1,86	6,8	29,63	237,2	0,13	2,98	277,82	110,86	388,67
KhaiQuang	11	4	11	2023	17,64	2,12	6,88	29,77	396,81	0,13	2,97	303,07	190,07	493,14
KhaiQuang	12	4	11	2023	17,57	2,19	6,79	29,82	569,02	0,13	3,02	310,8	174,41	485,21
KhaiQuang	13	4	11	2023	17,63	2,12	6,89	29,94	8,99	0,13	3	301,59	190,13	491,72
KhaiQuang	14	4	11	2023	17,58	2,27	6,83	29,98	891,77	0,12	3,03	309,9	190,22	500,12
KhaiQuang	15	4	11	2023	17,61	1,89	6,85	30,03	146,7	0,12	3	286,6	189,97	476,57
KhaiQuang	16	4	11	2023	17,58	1,84	6,85	30	341,26	0,12	3	313,13	198,45	511,58
KhaiQuang	17	4	11	2023	17,61	2	6,81	29,96	666,7	0,12	3	313,73	221,97	535,69
KhaiQuang	18	4	11	2023	17,66	1,83	6,84	29,97	254,27	0,12	2,98	315,41	220,27	535,68
KhaiQuang	19	4	11	2023	17,51	1,86	6,77	29,84	750,74	0,12	3,01	263,03	219,96	482,99
KhaiQuang	20	4	11	2023	17,63	2,14	6,83	29,89	344,03	0,12	2,97	314,48	220,08	534,56
KhaiQuang	21	4	11	2023	17,62	2,01	6,81	29,88	762,24	0,13	2,98	315,93	165,4	481,33
KhaiQuang	22	4	11	2023	17,58	1,75	6,81	29,83	212,94	0,13	2,98	290,76	220,22	510,97
KhaiQuang	23	4	11	2023	17,69	2,46	6,86	29,85	466,49	0,13	2,96	316,41	220,07	536,48
KhaiQuang	0	5	11	2023	17,61	2,55	6,79	29,81	785,34	0,14	3	265,15	165,05	430,2
KhaiQuang	1	5	11	2023	17,66	1,74	6,85	29,83	16,33	0,14	3	317,05	219,9	536,95
KhaiQuang	2	5	11	2023	17,66	2,99	6,82	29,8	936,85	0,14	2,99	317,46	219,9	537,36
KhaiQuang	3	5	11	2023	17,76	2,14	6,86	29,83	302,2	0,14	2,95	315,37	101,56	416,93
KhaiQuang	4	5	11	2023	17,69	1,88	6,83	29,78	357,1	0,15	2,97	314,61	220,35	534,96
KhaiQuang	5	5	11	2023	17,78	2,38	6,83	29,74	721,5	0,15	2,97	261,35	220,06	481,41
KhaiQuang	6	5	11	2023	17,87	2,21	6,89	29,74	268,67	0,15	2,96	312,19	73,36	385,55
KhaiQuang	7	5	11	2023	17,65	1,86	6,76	29,72	704,61	0,15	2,99	309,35	0	309,35
KhaiQuang	8	5	11	2023	17,8	2,7	6,85	29,68	339,86	0,14	2,96	306,44	0	306,44
KhaiQuang	9	5	11	2023	17,8	2,29	6,81	29,73	767,33	0,12	2,95	304,67	55,11	359,78
KhaiQuang	10	5	11	2023	17,75	1,8	6,79	29,76	242,32	0,12	2,97	253,58	201,72	455,29
KhaiQuang	11	5	11	2023	17,8	1,88	6,85	29,82	154,72	0,12	2,94	301,93	210,14	512,07
KhaiQuang	12	5	11	2023	17,73	1,78	6,7	29,86	557,63	0,12	2,95	0	79,01	79,01
KhaiQuang	13	5	11	2023	17,76	1,73	6,79	29,91	9,5	0,12	2,94	0	174,03	174,03
KhaiQuang	14	5	11	2023	17,82	2,92	6,78	30,06	835,34	0,12	2,95	79,58	189,89	269,47
KhaiQuang	15	5	11	2023	17,93	2,17	6,85	30,05	246,87	0,13	2,96	314,3	142,29	456,59
KhaiQuang	16	5	11	2023	17,86	2,03	6,81	30,12	86,51	0,13	2,98	312,27	189,98	502,24
KhaiQuang	17	5	11	2023	17,89	2,97	6,84	30,07	293,64	0,13	2,98	312,62	190,18	502,8
KhaiQuang	18	5	11	2023	17,87	2,1	6,92	30,03	179,79	0,13	2,97	310,47	113,83	424,3
KhaiQuang	19	5	11	2023	17,81	2,24	6,74	30,03	723,52	0,13	2,99	257,88	189,94	447,83
KhaiQuang	20	5	11	2023	17,88	2,46	6,84	30,01	322,91	0,13	2,97	306,29	174,02	480,31
KhaiQuang	21	5	11	2023	17,84	2,04	6,78	30	700,09	0,13	2,97	306,88	79,3	386,18

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	22	5	11	2023	17,81	1,82	6,77	29,96	217,32	0,13	2,98	279,83	142,5	422,33
KhaiQuang	23	5	11	2023	17,86	2,24	6,86	29,95	438,69	0,13	2,97	305,72	190,13	495,85
KhaiQuang	0	6	11	2023	17,8	2,34	6,75	29,94	713,28	0,13	2,99	252,88	79,13	332,01
KhaiQuang	1	6	11	2023	17,81	1,79	6,83	29,93	17,14	0,13	2,98	0	0	0
KhaiQuang	2	6	11	2023	17,81	2,56	6,77	29,92	890,61	0,13	3	0	0	0
KhaiQuang	3	6	11	2023	17,85	1,84	6,83	29,88	172,17	0,14	2,99	52,93	15,9	68,83
KhaiQuang	4	6	11	2023	17,85	2,2	6,8	29,83	129,8	0,14	2,99	314,93	174,69	489,63
KhaiQuang	5	6	11	2023	17,89	2,93	6,8	29,83	19,47	0,14	3	313,29	190,04	503,33
KhaiQuang	6	6	11	2023	17,88	2,63	6,85	29,83	11,01	0,14	2,99	311,1	79,23	390,32
KhaiQuang	7	6	11	2023	17,82	2,1	6,76	29,81	498,33	0,14	3	308,12	15,8	323,92
KhaiQuang	8	6	11	2023	17,86	2,11	6,82	29,75	309,68	0,13	2,97	306,62	189,69	496,31
KhaiQuang	9	6	11	2023	17,84	2,09	6,76	29,82	652,44	0,12	2,97	306,72	158,29	465,02
KhaiQuang	10	6	11	2023	17,8	1,86	6,74	29,83	236,49	0,12	2,98	255,65	190,07	445,72
KhaiQuang	11	6	11	2023	17,86	2,14	6,85	29,82	385,92	0,12	2,95	304,53	189,93	494,46
KhaiQuang	12	6	11	2023	17,83	2,06	6,71	29,87	591,24	0,12	2,98	281,37	79,04	360,42
KhaiQuang	13	6	11	2023	17,83	2,15	6,84	29,74	14,58	0,12	2,98	0	174,08	174,08
KhaiQuang	14	6	11	2023	17,87	2,8	6,82	29,78	903,1	0,12	2,97	0	190,45	190,45
KhaiQuang	15	6	11	2023	17,89	2,1	6,84	29,83	276,83	0,12	2,96	0	79,1	79,1
KhaiQuang	16	6	11	2023	17,87	2,11	6,85	29,81	105,15	0,12	2,96	240,77	142,58	383,35
KhaiQuang	17	6	11	2023	17,88	2,33	6,86	29,73	296,35	0,12	2,95	267,53	197,62	465,14
KhaiQuang	18	6	11	2023	17,88	2,04	6,87	29,69	168,89	0,12	2,93	321,13	226,19	547,32
KhaiQuang	19	6	11	2023	17,82	2,29	6,78	29,64	376,08	0,12	2,95	262,84	250	512,84
KhaiQuang	20	6	11	2023	17,88	2,17	6,83	29,6	300	0,12	2,92	319,51	229,1	548,61
KhaiQuang	21	6	11	2023	17,86	2,16	6,76	29,57	631,06	0,12	2,91	317,18	116,8	433,98
KhaiQuang	22	6	11	2023	17,83	2,16	6,75	29,47	220,26	0,12	2,92	300,29	184,79	485,08
KhaiQuang	23	6	11	2023	17,9	2,48	6,83	29,39	458,83	0,12	2,89	318,18	200,15	518,33
KhaiQuang	0	7	11	2023	17,82	2,44	6,8	29,41	768,59	0,12	2,89	266,54	184,23	450,77
KhaiQuang	1	7	11	2023	17,85	1,92	6,86	29,28	16,49	0,12	2,88	319,05	200	519,05
KhaiQuang	2	7	11	2023	17,87	3,07	6,83	29,32	927,75	0,12	2,88	321,4	200,05	521,45
KhaiQuang	3	7	11	2023	17,96	2,3	6,84	29,37	309,3	0,13	2,88	319,64	171,03	490,68
KhaiQuang	4	7	11	2023	17,91	2,28	6,86	29,35	328,74	0,13	2,89	321,33	200	521,32
KhaiQuang	5	7	11	2023	17,93	2,21	6,85	29,34	717,16	0,14	2,89	266,96	199,92	466,88
KhaiQuang	6	7	11	2023	17,98	1,99	6,88	29,31	267,28	0,14	2,88	316,71	200,2	516,91
KhaiQuang	7	7	11	2023	17,85	2,1	6,88	29,32	700,38	0,14	2,9	320,88	199,96	520,84
KhaiQuang	8	7	11	2023	17,94	2,16	6,89	29,28	339,12	0,14	2,89	313,35	200,06	513,41
KhaiQuang	9	7	11	2023	17,91	2,14	6,88	29,3	760,56	0,14	2,89	315,14	66,68	381,82
KhaiQuang	10	7	11	2023	17,87	1,81	6,88	29,26	260,03	0,14	2,89	253,47	116,57	370,03
KhaiQuang	11	7	11	2023	17,94	2,25	6,92	29,25	451,58	0,14	2,88	315,23	199,93	515,15
KhaiQuang	12	7	11	2023	17,89	2,63	6,9	29,34	756,4	0,15	2,89	289,74	199,99	489,73
KhaiQuang	13	7	11	2023	17,92	1,99	6,94	29,25	14,49	0,14	2,9	312,31	183,94	496,25
KhaiQuang	14	7	11	2023	17,89	2,68	6,89	29,26	891,93	0,12	2,91	292,08	200,02	492,1
KhaiQuang	15	7	11	2023	17,89	1,82	6,89	29,25	186,77	0,12	2,91	290,42	152,09	442,52
KhaiQuang	16	7	11	2023	17,87	1,87	6,91	29,25	319,05	0,12	2,91	319,13	200,13	519,25
KhaiQuang	17	7	11	2023	17,91	2,06	6,88	29,24	686,26	0,12	2,91	320,52	202,4	522,92
KhaiQuang	18	7	11	2023	17,94	1,92	6,88	29,2	268,32	0,12	2,91	319,95	211,88	531,83
KhaiQuang	19	7	11	2023	17,83	1,96	6,83	29,24	740,6	0,12	2,94	267,55	221,58	489,13
KhaiQuang	20	7	11	2023	17,9	1,99	6,86	29,15	342,52	0,12	2,92	319,39	220,2	539,59
KhaiQuang	21	7	11	2023	17,89	2,01	6,84	29,17	755,99	0,12	2,92	321,48	128,49	449,98
KhaiQuang	22	7	11	2023	17,87	1,88	6,86	29,15	224,27	0,13	2,93	320,71	219,83	540,53
KhaiQuang	23	7	11	2023	17,93	2,2	6,87	29,13	458,81	0,13	2,91	320,88	219,83	540,71
KhaiQuang	0	8	11	2023	17,85	2,39	6,82	29,15	800,57	0,13	2,93	240,66	165,21	405,87
KhaiQuang	1	8	11	2023	17,88	1,82	6,86	29,07	16,51	0,14	2,93	321,42	220,11	541,52
KhaiQuang	2	8	11	2023	17,87	2,66	6,85	29,09	928,61	0,14	2,93	321	220,42	541,42
KhaiQuang	3	8	11	2023	17,93	1,98	6,84	29,06	321,08	0,14	2,91	319,29	146,8	466,09
KhaiQuang	4	8	11	2023	17,88	2,02	6,86	29,06	325,58	0,14	2,93	318,47	220,37	538,83
KhaiQuang	5	8	11	2023	17,89	2	6,84	29,06	727,94	0,14	2,91	266,88	220,29	487,17
KhaiQuang	6	8	11	2023	17,93	1,74	6,86	29,06	266,65	0,13	2,89	316,98	165,13	482,12
KhaiQuang	7	8	11	2023	17,85	1,91	6,85	29,06	693,86	0,12	2,93	320,08	204,68	524,76
KhaiQuang	8	8	11	2023	17,91	1,99	6,87	29,05	339,3	0,12	2,9	315,83	219,74	535,58

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	9	8	11	2023	17,9	1,97	6,85	29,06	763,37	0,12	2,9	317,38	94,03	411,42
KhaiQuang	10	8	11	2023	17,88	1,78	6,86	29,06	265,78	0,12	2,9	262,97	219,86	482,82
KhaiQuang	11	8	11	2023	17,92	2,28	6,9	29,07	448,01	0,12	2,88	317,34	219,95	537,29
KhaiQuang	12	8	11	2023	17,89	2,38	6,87	29,16	760,38	0,13	2,89	291,76	109,95	401,71
KhaiQuang	13	8	11	2023	17,93	1,98	6,92	29,33	8,63	0,14	2,87	317,68	219,98	537,66
KhaiQuang	14	8	11	2023	17,91	2,9	6,88	29,33	928,78	0,14	2,87	318,77	206,1	524,87
KhaiQuang	15	8	11	2023	17,92	1,92	6,86	29,35	315,18	0,13	2,84	293,28	220,38	513,67
KhaiQuang	16	8	11	2023	17,9	1,77	6,88	29,35	302,92	0,13	2,86	318,72	219,91	538,63
KhaiQuang	17	8	11	2023	17,91	1,98	6,85	29,34	691,27	0,12	2,87	319,05	220,18	539,22
KhaiQuang	18	8	11	2023	17,93	1,67	6,87	29,35	262,6	0,12	2,88	317,25	164,93	482,18
KhaiQuang	19	8	11	2023	17,86	1,95	6,8	29,27	734,42	0,12	2,95	266,69	220,18	486,87
KhaiQuang	20	8	11	2023	17,92	1,94	6,86	29,25	341,52	0,13	2,93	317,82	220,13	537,96
KhaiQuang	21	8	11	2023	17,91	1,9	6,83	29,25	753,91	0,13	2,94	319,53	165,38	484,92
KhaiQuang	22	8	11	2023	17,9	1,8	6,84	29,25	225,22	0,13	2,94	319,59	220,02	539,61
KhaiQuang	23	8	11	2023	17,95	2,09	6,88	29,25	452,9	0,14	2,92	319,79	219,97	539,76
KhaiQuang	0	9	11	2023	17,91	2,34	6,8	29,24	809,63	0,14	2,95	267,02	165	432,02
KhaiQuang	1	9	11	2023	17,93	1,72	6,86	29,25	17,08	0,14	2,95	320,18	219,74	539,92
KhaiQuang	2	9	11	2023	17,94	2,42	6,83	29,22	930,43	0,14	2,95	321	220,06	541,06
KhaiQuang	3	9	11	2023	17,98	1,83	6,85	29,25	324,15	0,14	2,93	320,43	146,85	467,27
KhaiQuang	4	9	11	2023	17,95	1,96	6,84	29,18	320,6	0,14	2,95	320,38	220	540,38
KhaiQuang	5	9	11	2023	17,97	2,1	6,81	29,19	731,04	0,12	2,94	267,24	206,89	474,13
KhaiQuang	6	9	11	2023	18	1,76	6,85	29,19	269,92	0,12	2,92	320,29	165,11	485,4
KhaiQuang	7	9	11	2023	17,93	1,97	6,78	29,15	689,43	0,12	2,96	319,27	219,92	539,18
KhaiQuang	8	9	11	2023	17,98	2,03	6,84	29,18	339,16	0,12	2,92	315,88	220,48	536,37
KhaiQuang	9	9	11	2023	17,98	1,98	6,8	29,22	759,56	0,12	2,91	316,78	114,92	431,71
KhaiQuang	10	9	11	2023	17,96	1,78	6,79	29,25	264,27	0,13	2,91	264,77	189,89	454,67
KhaiQuang	11	9	11	2023	18	2,06	6,87	29,35	445,72	0,13	2,89	309,27	174,85	484,12
KhaiQuang	12	9	11	2023	17,96	2,21	6,79	29,41	757,75	0,14	2,91	290,91	79,13	370,03
KhaiQuang	13	9	11	2023	17,98	1,75	6,86	29,57	7,88	0,14	2,91	306,63	15,82	322,44
KhaiQuang	14	9	11	2023	17,99	2,4	6,81	29,63	918,27	0,14	2,95	316,97	189,98	506,95
KhaiQuang	15	9	11	2023	18	1,82	6,84	29,64	302,57	0,14	2,94	291,45	189,79	481,24
KhaiQuang	16	9	11	2023	17,99	1,87	6,82	29,64	301,06	0,15	2,95	320,35	229,99	550,34
KhaiQuang	17	9	11	2023	17,99	1,84	6,83	29,63	632,77	0,15	2,95	320,93	228,06	548,99
KhaiQuang	18	9	11	2023	17,98	1,63	6,89	29,64	67,48	0,15	2,94	321,31	165,21	486,52
KhaiQuang	19	9	11	2023	18	1,95	6,72	29,56	721,93	0,15	2,97	266,91	219,5	486,41
KhaiQuang	20	9	11	2023	18,03	1,95	6,8	29,57	344,96	0,14	2,94	319,93	219,82	539,76
KhaiQuang	21	9	11	2023	18,03	1,84	6,78	29,56	750,11	0,12	2,95	319,79	153,32	473,11
KhaiQuang	22	9	11	2023	18,02	1,75	6,77	29,54	231,66	0,12	2,97	319,74	220,13	539,88
KhaiQuang	23	9	11	2023	18,07	2,01	6,85	29,56	450,31	0,12	2,98	318,2	209,26	527,46
KhaiQuang	0	10	11	2023	18,05	2,23	6,76	29,51	810,92	0,12	3	266,96	164,84	431,8
KhaiQuang	1	10	11	2023	18,06	1,71	6,84	29,5	17,7	0,13	2,98	319,07	220,08	539,14
KhaiQuang	2	10	11	2023	18,07	2,3	6,81	29,45	930,31	0,13	2,98	321,02	207,92	528,94
KhaiQuang	3	10	11	2023	18,09	1,76	6,84	29,49	326,54	0,14	2,97	307,94	128,57	436,52
KhaiQuang	4	10	11	2023	18,08	1,84	6,83	29,44	314,62	0,14	2,98	319,89	220,03	539,92
KhaiQuang	5	10	11	2023	18,1	2,12	6,82	29,47	732,28	0,14	2,98	266,46	220,02	486,48
KhaiQuang	6	10	11	2023	18,12	1,73	6,89	29,48	267,4	0,14	2,96	312,1	164,92	477,02
KhaiQuang	7	10	11	2023	18,06	1,89	6,79	29,43	688,33	0,14	2,98	317,66	220,22	537,87
KhaiQuang	8	10	11	2023	18,11	1,99	6,86	29,43	338,77	0,15	2,95	307,48	109,83	417,31
KhaiQuang	9	10	11	2023	18,1	1,89	6,84	29,49	750,13	0,15	2,95	312,7	0	312,7
KhaiQuang	10	10	11	2023	18,08	1,73	6,83	29,48	266,33	0,15	2,96	262,55	135,42	397,97
KhaiQuang	11	10	11	2023	18,12	1,88	6,92	29,66	418,94	0,13	2,91	316,39	180,16	496,55
KhaiQuang	12	10	11	2023	18,09	2,02	6,85	29,66	695,6	0,12	2,93	315,93	179,88	495,81
KhaiQuang	13	10	11	2023	18,13	1,85	6,93	29,89	6,42	0,12	2,93	313,55	180,04	493,59
KhaiQuang	14	10	11	2023	18,13	2,37	6,88	29,91	870,23	0,13	2,96	314,68	186,52	501,2
KhaiQuang	15	10	11	2023	18,12	1,71	6,89	29,93	154,8	0,14	2,94	263,28	210,33	473,6
KhaiQuang	16	10	11	2023	18,04	1,86	6,95	29,87	296,36	0,14	2,93	315,19	230,23	545,42
KhaiQuang	17	10	11	2023	18,13	1,86	6,87	29,87	702,13	0,12	2,93	314,7	229,83	544,52
KhaiQuang	18	10	11	2023	18,16	1,65	6,91	29,91	235,09	0,12	2,92	312,14	76,8	388,94
KhaiQuang	19	10	11	2023	18,1	1,92	6,82	29,81	721,87	0,12	2,93	262,3	222,56	484,86

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	20	10	11	2023	18,15	1,93	6,87	29,83	347,52	0,12	2,91	313,37	220,15	533,52
KhaiQuang	21	10	11	2023	18,13	1,79	6,86	29,84	743,09	0,12	2,91	315,18	146,71	461,89
KhaiQuang	22	10	11	2023	18,11	1,69	6,86	29,77	235,76	0,13	2,9	314,35	219,97	534,32
KhaiQuang	23	10	11	2023	18,17	1,94	6,89	29,78	439,82	0,13	2,9	315,48	219,76	535,23
KhaiQuang	0	11	11	2023	18,12	2,31	6,82	29,72	817,21	0,13	2,93	261,75	91,79	353,54
KhaiQuang	1	11	11	2023	18,14	1,74	6,87	29,74	18,22	0,13	2,95	313,58	0	313,58
KhaiQuang	2	11	11	2023	18,14	2,25	6,85	29,71	921,78	0,13	2,95	312,07	219,97	532,04
KhaiQuang	3	11	11	2023	18,17	1,68	6,85	29,76	308,6	0,13	2,94	285,84	173,5	459,34
KhaiQuang	4	11	11	2023	18,13	1,85	6,85	29,7	317,72	0,12	2,94	311,98	219,88	531,87
KhaiQuang	5	11	11	2023	18,15	1,89	6,85	29,61	673,12	0,12	2,94	285,47	220,17	505,64
KhaiQuang	6	11	11	2023	18,15	1,68	6,9	29,65	64,43	0,12	2,94	307,75	146,55	454,3
KhaiQuang	7	11	11	2023	18,09	1,83	6,82	29,55	682,72	0,12	2,93	309,9	220,01	529,91
KhaiQuang	8	11	11	2023	18,17	1,85	6,84	29,63	338,93	0,12	2,91	306,65	220,14	526,79
KhaiQuang	9	11	11	2023	18,16	1,87	6,8	29,69	738,64	0,12	2,92	308,29	91,76	400,05
KhaiQuang	10	11	11	2023	18,14	1,82	6,81	29,71	266,98	0,13	2,91	281,05	91,71	372,76
KhaiQuang	11	11	11	2023	18,22	1,98	6,85	29,88	427,56	0,13	2,9	305,87	220,15	526,02
KhaiQuang	12	11	11	2023	18,13	2,05	6,8	29,89	763,73	0,13	2,93	307,67	91,78	399,45
KhaiQuang	13	11	11	2023	18,16	1,66	6,85	30,11	7,07	0,13	2,93	305,28	220,12	525,4
KhaiQuang	14	11	11	2023	18,17	2,3	6,81	30,13	869,62	0,13	2,95	307,25	220,07	527,32
KhaiQuang	15	11	11	2023	18,17	1,78	6,82	30,22	179,35	0,13	2,94	260,43	183,63	444,05
KhaiQuang	16	11	11	2023	18,09	1,95	6,88	30,1	297,13	0,13	2,92	308,97	220	528,97
KhaiQuang	17	11	11	2023	18,19	1,85	6,79	30,17	702,56	0,12	2,97	305,95	220,22	526,17
KhaiQuang	18	11	11	2023	18,23	1,73	6,81	30,17	219,21	0,12	2,96	305,65	91,8	397,45
KhaiQuang	19	11	11	2023	18,13	2,01	6,76	30,04	712,6	0,12	2,99	278,18	219,84	498,02
KhaiQuang	20	11	11	2023	18,2	1,92	6,81	30,11	344,38	0,12	2,94	305,46	219,98	525,44
KhaiQuang	21	11	11	2023	18,18	1,8	6,8	30,1	732,88	0,12	2,95	303,61	128,2	431,81
KhaiQuang	22	11	11	2023	18,14	1,69	6,8	30	244,76	0,12	2,97	306,29	220,12	526,41
KhaiQuang	23	11	11	2023	18,24	2,07	6,85	30,06	431,11	0,12	2,95	303,41	220,13	523,54
KhaiQuang	0	12	11	2023	18,17	2,25	6,81	29,91	787,42	0,12	2,98	257,45	164,95	422,4
KhaiQuang	1	12	11	2023	18,21	1,81	6,86	29,93	18,47	0,12	2,97	307,8	219,82	527,62
KhaiQuang	2	12	11	2023	18,19	2,24	6,85	29,91	914,06	0,13	2,98	307,99	219,97	527,97
KhaiQuang	3	12	11	2023	18,23	1,75	6,86	29,96	288,57	0,13	2,96	281,74	91,74	373,48
KhaiQuang	4	12	11	2023	18,2	1,85	6,87	29,88	309,23	0,13	2,98	305,08	176,63	481,72
KhaiQuang	5	12	11	2023	18,24	2,1	6,84	29,83	736	0,13	2,97	279,12	161,02	440,13
KhaiQuang	6	12	11	2023	18,29	1,82	6,87	29,88	268,59	0,13	2,94	25,27	70,75	96,02
KhaiQuang	7	12	11	2023	18,16	1,83	6,83	29,75	689,57	0,13	2,96	0	0	0
KhaiQuang	8	12	11	2023	18,23	1,82	6,89	29,81	304,32	0,13	2,9	0	113,18	113,18
KhaiQuang	9	12	11	2023	18,22	1,92	6,92	29,81	363,16	0,12	2,9	235,58	169,97	405,55
KhaiQuang	10	12	11	2023	18,19	1,79	6,99	29,86	16,68	0,13	2,89	304,03	169,95	473,97
KhaiQuang	11	12	11	2023	18,2	1,75	7,02	29,93	102,22	0,13	2,88	312,95	170,22	483,17
KhaiQuang	12	12	11	2023	18,18	1,78	6,96	29,86	221,52	0,13	2,9	301,44	70,72	372,16
KhaiQuang	13	12	11	2023	18,21	1,71	7,04	29,93	8,33	0,13	2,89	306,98	0	306,98
KhaiQuang	14	12	11	2023	18,25	2,37	6,96	30,07	870,92	0,13	2,89	296,09	0	296,09
KhaiQuang	15	12	11	2023	18,3	1,97	6,91	30,2	266,51	0,13	2,89	252,74	14,21	266,95
KhaiQuang	16	12	11	2023	18,28	2,05	6,93	30,12	301,86	0,13	2,91	301,48	169,87	471,35
KhaiQuang	17	12	11	2023	18,32	2,81	6,95	30,05	587,7	0,13	2,9	298,47	161,63	460,1
KhaiQuang	18	12	11	2023	18,25	1,67	7,02	30,03	24,41	0,13	2,88	201,15	169,87	371,03
KhaiQuang	19	12	11	2023	18,24	2,04	6,87	29,95	698,6	0,13	2,93	0	170,23	170,23
KhaiQuang	20	12	11	2023	18,27	1,87	6,91	29,96	307,51	0,13	2,89	0	169,99	169,99
KhaiQuang	21	12	11	2023	18,24	1,86	6,92	29,92	455,42	0,13	2,89	203,46	170,09	373,55
KhaiQuang	22	12	11	2023	18,2	1,79	6,95	29,83	29,43	0,13	2,9	310,34	169,8	480,14
KhaiQuang	23	12	11	2023	18,29	1,92	6,99	29,82	387,97	0,13	2,87	296,09	42,42	338,51
KhaiQuang	0	13	11	2023	18,27	1,97	6,96	29,75	403,47	0,13	2,89	177,63	0	177,63
KhaiQuang	1	13	11	2023	18,28	1,81	7,01	29,69	14,04	0,13	2,88	0	0	0
KhaiQuang	2	13	11	2023	18,24	2,11	6,95	29,62	849,39	0,13	2,87	0	0	0
KhaiQuang	3	13	11	2023	18,22	1,66	6,93	29,54	108,54	0,14	2,86	0	14,15	14,15
KhaiQuang	4	13	11	2023	18,23	1,66	6,99	29,44	11,84	0,14	2,85	0	170,04	170,04
KhaiQuang	5	13	11	2023	18,26	1,84	7,03	29,36	9,04	0,14	2,84	215,97	169,46	385,43
KhaiQuang	6	13	11	2023	18,26	1,71	7,05	29,3	8,63	0,14	2,83	310,27	70,83	381,1

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	7	13	11	2023	18,26	1,67	7,08	29,21	7,5	0,14	2,82	305,77	0	305,77
KhaiQuang	8	13	11	2023	18,31	1,81	7,04	29,1	285,27	0,14	2,81	75,68	0	75,68
KhaiQuang	9	13	11	2023	18,29	2,02	6,91	28,94	552,22	0,13	2,83	0	0	0
KhaiQuang	10	13	11	2023	18,26	1,98	6,9	28,73	265,54	0,13	2,83	0	0	0
KhaiQuang	11	13	11	2023	18,27	1,94	6,96	28,6	81,78	0,13	2,82	105,62	0	105,62
KhaiQuang	12	13	11	2023	18,26	2,33	7	28,59	88,66	0,13	2,83	315,34	0	315,34
KhaiQuang	13	13	11	2023	18,26	2,02	7,06	28,49	13,1	0,14	2,84	312,74	170,07	482,81
KhaiQuang	14	13	11	2023	18,27	2,12	7,02	28,49	361,87	0,13	2,85	316,2	170,06	486,26
KhaiQuang	15	13	11	2023	18,25	1,89	7,04	28,32	19,29	0,13	2,86	263,78	170,18	433,97
KhaiQuang	16	13	11	2023	18,2	2	7,05	28,2	301,49	0,12	2,87	319,02	171,8	490,82
KhaiQuang	17	13	11	2023	18,31	2,24	6,98	28,38	684,74	0,12	2,88	293,16	200,1	493,26
KhaiQuang	18	13	11	2023	18,34	1,9	7,03	28,3	121,92	0,12	2,88	320,37	204,62	524,99
KhaiQuang	19	13	11	2023	18,3	2,33	6,87	28,19	693,38	0,12	2,92	268,07	230,23	498,3
KhaiQuang	20	13	11	2023	18,34	2,17	6,92	28,12	336,8	0,12	2,89	321,85	230,03	551,88
KhaiQuang	21	13	11	2023	18,32	2,07	6,89	28,14	667,55	0,12	2,89	321,22	173,11	494,33
KhaiQuang	22	13	11	2023	18,28	1,94	6,88	28,1	252,45	0,12	2,91	320,53	230,43	550,97
KhaiQuang	23	13	11	2023	18,45	2,35	6,93	28	428,78	0,12	2,89	318,51	230,32	548,83
KhaiQuang	0	14	11	2023	18,43	2,83	6,84	28,02	828,65	0,12	2,9	266,93	166,94	433,87
KhaiQuang	1	14	11	2023	18,48	2,3	6,89	27,91	16,56	0,12	2,9	318,61	230,59	549,2
KhaiQuang	2	14	11	2023	18,41	3,02	6,87	27,94	917,61	0,12	2,91	320,82	223,06	543,88
KhaiQuang	3	14	11	2023	18,44	2,09	6,87	27,96	331,68	0,12	2,91	320,22	134,32	454,54
KhaiQuang	4	14	11	2023	18,41	2,16	6,87	27,94	308,13	0,12	2,92	320,73	230,19	550,92
KhaiQuang	5	14	11	2023	18,56	2,76	6,84	27,91	755,46	0,12	2,92	239,93	229,94	469,87
KhaiQuang	6	14	11	2023	18,64	2,48	6,9	27,83	267,22	0,13	2,91	319,8	153,44	473,24
KhaiQuang	7	14	11	2023	18,38	2,2	6,82	27,91	698,75	0,13	2,93	319,65	230,21	549,86
KhaiQuang	8	14	11	2023	18,47	2,26	6,87	27,81	336,29	0,13	2,92	317,93	200,04	517,97
KhaiQuang	9	14	11	2023	18,49	2,24	6,84	27,87	720,29	0,13	2,92	316,74	33,33	350,07
KhaiQuang	10	14	11	2023	18,47	2,18	6,82	27,87	286,63	0,13	2,91	263,86	66,66	330,52
KhaiQuang	11	14	11	2023	18,58	2,47	6,91	27,83	420,45	0,13	2,88	317,81	200,2	518,01
KhaiQuang	12	14	11	2023	18,46	2,88	6,89	27,94	788,15	0,14	2,88	264,52	166,78	431,29
KhaiQuang	13	14	11	2023	18,51	2,09	6,95	27,94	14,58	0,14	2,87	317,25	200,09	517,34
KhaiQuang	14	14	11	2023	18,47	2,58	6,93	27,94	838,32	0,14	2,86	317,94	199,8	517,74
KhaiQuang	15	14	11	2023	18,43	1,99	6,94	27,94	155,58	0,15	2,85	265,98	172,36	438,34
KhaiQuang	16	14	11	2023	18,42	2,03	6,97	27,87	297,55	0,15	2,84	317,95	210,23	528,18
KhaiQuang	17	14	11	2023	18,48	2,31	6,94	27,89	721,36	0,15	2,85	239,87	221,01	460,88
KhaiQuang	18	14	11	2023	18,52	2,1	6,98	27,83	259,41	0,15	2,84	317,26	200,2	517,46
KhaiQuang	19	14	11	2023	18,42	2,33	6,91	27,83	704,97	0,13	2,88	264,99	233,16	498,15
KhaiQuang	20	14	11	2023	18,42	2,17	6,97	27,72	342,4	0,13	2,86	315,75	220,01	535,76
KhaiQuang	21	14	11	2023	18,39	2,01	6,97	27,75	695,37	0,13	2,87	316,51	18,38	334,88
KhaiQuang	22	14	11	2023	18,37	1,85	6,96	27,68	259,82	0,13	2,88	264,47	201,89	466,36
KhaiQuang	23	14	11	2023	18,43	2,13	7,01	27,6	418,51	0,13	2,87	318,37	220,48	538,85
KhaiQuang	0	15	11	2023	18,42	2,6	6,94	27,61	808,77	0,13	2,9	267,03	183,49	450,52
KhaiQuang	1	15	11	2023	18,44	2,11	6,99	27,59	17,55	0,14	2,91	319,33	219,89	539,23
KhaiQuang	2	15	11	2023	18,4	2,49	6,98	27,56	883,03	0,14	2,92	321	220,07	541,07
KhaiQuang	3	15	11	2023	18,36	1,75	6,99	27,51	235,97	0,14	2,91	266,11	165,1	431,21
KhaiQuang	4	15	11	2023	18,36	1,91	6,99	27,51	292,68	0,14	2,92	321,52	220,08	541,6
KhaiQuang	5	15	11	2023	18,43	2,29	6,94	27,5	745,21	0,14	2,94	240,61	220,15	460,76
KhaiQuang	6	15	11	2023	18,44	1,93	6,97	27,4	268,24	0,15	2,92	312,19	183,66	495,85
KhaiQuang	7	15	11	2023	18,36	1,95	6,91	27,52	697,63	0,15	2,96	289,09	212,41	501,5
KhaiQuang	8	15	11	2023	18,38	2,04	6,95	27,41	338,89	0,15	2,95	310,28	189,94	500,23
KhaiQuang	9	15	11	2023	18,38	2,01	6,93	27,47	695,72	0,12	2,94	315,98	158,02	474,01
KhaiQuang	10	15	11	2023	18,37	1,84	6,92	27,48	276,18	0,12	2,95	263,37	190,12	453,48
KhaiQuang	11	15	11	2023	18,41	2,05	6,97	27,39	406,41	0,13	2,92	314,93	189,94	504,87
KhaiQuang	12	15	11	2023	18,36	2,26	6,87	27,57	796,11	0,13	2,93	262,82	126,76	389,58
KhaiQuang	13	15	11	2023	18,38	1,72	6,93	27,5	15,03	0,13	2,92	313,71	190,04	503,75
KhaiQuang	14	15	11	2023	18,38	2,27	6,89	27,52	874,49	0,13	2,92	314,68	190,03	504,71
KhaiQuang	15	15	11	2023	18,36	1,81	6,89	27,45	303,97	0,14	2,91	263,54	158,51	422,05
KhaiQuang	16	15	11	2023	18,39	1,85	6,9	27,51	292,41	0,13	2,9	316,82	190,13	506,95
KhaiQuang	17	15	11	2023	18,42	2,07	6,87	27,5	717,02	0,13	2,93	260,92	190,42	451,34

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	18	15	11	2023	18,42	1,78	6,92	27,4	214,01	0,13	2,92	316,38	158,44	474,82
KhaiQuang	19	15	11	2023	18,4	2,15	6,82	27,52	697,24	0,13	2,94	253,33	190,09	443,42
KhaiQuang	20	15	11	2023	18,4	1,94	6,88	27,37	329,18	0,13	2,95	315,39	189,78	505,18
KhaiQuang	21	15	11	2023	18,38	1,86	6,86	27,38	645,85	0,13	2,94	318,52	158,34	476,86
KhaiQuang	22	15	11	2023	18,36	1,78	6,84	27,44	266,05	0,13	2,95	265,47	195,37	460,83
KhaiQuang	23	15	11	2023	18,41	1,98	6,92	27,31	390,17	0,13	2,93	319,72	220,18	539,9
KhaiQuang	0	16	11	2023	18,41	2,29	6,83	27,39	777,15	0,13	2,94	266,61	183,38	449,98
KhaiQuang	1	16	11	2023	18,41	1,8	6,89	27,29	17,69	0,13	2,95	318,14	219,7	537,84
KhaiQuang	2	16	11	2023	18,41	2,48	6,86	27,32	898,95	0,14	2,95	318,23	220,05	538,28
KhaiQuang	3	16	11	2023	18,41	1,8	6,87	27,22	318,21	0,15	2,93	264,2	110,11	374,31
KhaiQuang	4	16	11	2023	18,41	1,86	6,87	27,21	291,36	0,15	2,94	314,62	219,66	534,27
KhaiQuang	5	16	11	2023	18,45	2,34	6,85	27,17	757,12	0,14	2,94	261,02	207,63	468,65
KhaiQuang	6	16	11	2023	18,47	1,87	6,91	27,08	271,3	0,14	2,92	313,92	47,63	361,56
KhaiQuang	7	16	11	2023	18,39	1,95	6,8	27,13	701,4	0,14	2,96	234,07	110,92	345
KhaiQuang	8	16	11	2023	18,43	2,05	6,86	26,93	327,87	0,14	2,93	312,26	189,7	501,96
KhaiQuang	9	16	11	2023	18,43	2,01	6,82	26,91	631,47	0,12	2,92	312,2	158,34	470,54
KhaiQuang	10	16	11	2023	18,39	1,91	6,74	26,98	274,24	0,12	2,94	259,96	187,42	447,38
KhaiQuang	11	16	11	2023	18,39	1,9	6,74	26,98	341,27	0,12	2,94	309,41	190,1	499,51
KhaiQuang	12	16	11	2023	18,39	1,9	6,74	26,98	659,1	0,12	2,94	258,84	158,24	417,08
KhaiQuang	13	16	11	2023	18,39	1,9	6,74	26,98	11,83	0,12	2,94	308,68	190,07	498,74
KhaiQuang	14	16	11	2023	18,39	1,9	6,74	26,98	780,15	0,12	2,94	310,47	190,15	500,62
KhaiQuang	15	16	11	2023	16,01	4,16	6,77	27,22	412,21	0,12	3,09	260,12	158,12	418,24
KhaiQuang	16	16	11	2023	15,22	4,89	6,72	27,34	179,48	0,12	3,14	313,33	190,06	503,38
KhaiQuang	17	16	11	2023	15,22	5,74	6,74	27,33	741,08	0,12	3,15	263,23	189,76	452,98
KhaiQuang	18	16	11	2023	15,27	5,06	6,86	27,21	279,61	0,12	3,1	316,53	156,18	472,71
KhaiQuang	19	16	11	2023	15,23	5,43	6,78	27,27	648,12	0,12	3,14	265,17	196,03	461,2
KhaiQuang	20	16	11	2023	15,26	5,76	6,82	27,19	321,1	0,12	3,12	289,08	190,21	479,29
KhaiQuang	21	16	11	2023	15,27	5,32	6,84	27,16	622,13	0,12	3,1	310,91	99,62	410,53
KhaiQuang	22	16	11	2023	15,23	4,75	6,78	27,18	342,71	0,12	3,13	287,51	174,23	461,74
KhaiQuang	23	16	11	2023	15,29	5,78	6,88	27,05	248,32	0,12	3,1	309,25	189,98	499,22
KhaiQuang	0	17	11	2023	15,28	6,64	6,73	27,1	955,96	0,12	3,11	263,36	190,02	453,37
KhaiQuang	1	17	11	2023	15,29	4,82	6,77	27,02	19,27	0,12	3,11	316,25	196,11	512,36
KhaiQuang	2	17	11	2023	15,29	6,46	6,74	26,99	727,75	0,12	3,1	316,13	190,17	506,31
KhaiQuang	3	17	11	2023	15,3	5,04	6,64	26,97	353,88	0,12	3,08	316,68	190,15	506,83
KhaiQuang	4	17	11	2023	15,3	4,73	6,67	26,91	179,49	0,12	3,08	312,7	190,05	502,75
KhaiQuang	5	17	11	2023	15,33	6,77	6,62	26,93	794,23	0,12	3,08	262,77	190,08	452,84
KhaiQuang	6	17	11	2023	15,37	5,48	6,7	26,84	305,75	0,12	3,05	313,24	189,64	502,88
KhaiQuang	7	17	11	2023	15,31	5,03	6,62	26,91	668,04	0,12	3,08	313,6	190,29	503,89
KhaiQuang	8	17	11	2023	15,33	5,97	6,67	26,83	292,52	0,12	3,06	311,96	190,08	502,04
KhaiQuang	9	17	11	2023	15,36	5,93	6,69	26,86	656	0,12	3,03	310,93	190,43	501,36
KhaiQuang	10	17	11	2023	15,35	5,46	6,62	26,98	387,98	0,12	3,06	258,38	190,35	448,73
KhaiQuang	11	17	11	2023	15,38	6,28	6,74	27,02	244,16	0,12	3,02	309,74	190,3	500,04
KhaiQuang	12	17	11	2023	15,35	6,68	6,64	27,17	930,19	0,12	3,05	308,21	126,88	435,09
KhaiQuang	13	17	11	2023	15,36	4,59	6,68	27,28	9,58	0,13	3,05	310,21	190,08	500,28
KhaiQuang	14	17	11	2023	15,38	6,86	6,66	27,36	747,12	0,13	3,05	310,33	195,69	506,02
KhaiQuang	15	17	11	2023	15,4	5,62	6,57	27,32	441,05	0,13	3,04	281,05	190,13	471,18
KhaiQuang	16	17	11	2023	15,4	5,18	6,61	27,32	164,32	0,13	3,02	314,38	190,26	504,63
KhaiQuang	17	17	11	2023	15,38	5,69	6,61	27,33	744,49	0,13	3,03	310,24	191,65	501,89
KhaiQuang	18	17	11	2023	15,4	5,12	6,67	27,23	263,14	0,13	3,01	313,63	205,75	519,38
KhaiQuang	19	17	11	2023	15,4	5,58	6,62	27,24	676,04	0,12	3,05	281,33	200,1	481,43
KhaiQuang	20	17	11	2023	15,4	5,96	6,68	27,17	333,47	0,12	3,05	287,05	199,97	487,02
KhaiQuang	21	17	11	2023	15,41	5,47	6,72	27,14	653,66	0,12	3,04	305,84	148,43	454,28
KhaiQuang	22	17	11	2023	15,37	4,7	6,69	27,11	354,47	0,12	3,06	311,12	200,37	511,49
KhaiQuang	23	17	11	2023	15,42	5,55	6,78	27,01	252,58	0,12	3,03	305,72	200,15	505,87
KhaiQuang	0	18	11	2023	15,43	7,13	6,68	27,01	989,99	0,12	3,06	247,76	133,41	381,17
KhaiQuang	1	18	11	2023	15,43	4,94	6,71	26,92	20,73	0,12	3,04	308,14	200,28	508,43
KhaiQuang	2	18	11	2023	15,42	6,83	6,71	26,87	741	0,12	3,04	315,77	200,28	516,05
KhaiQuang	3	18	11	2023	15,42	5,37	6,64	26,89	420,88	0,12	3,03	311,78	133,45	445,23
KhaiQuang	4	18	11	2023	15,42	4,99	6,67	26,82	171,9	0,12	3,04	315,68	200,05	515,73

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	5	18	11	2023	15,45	6,48	6,69	26,77	797,23	0,12	3,06	263,22	200,25	463,47
KhaiQuang	6	18	11	2023	15,47	5,31	6,71	26,74	294,42	0,12	3,03	314,28	133,49	447,77
KhaiQuang	7	18	11	2023	15,43	6,31	6,67	26,72	664,3	0,12	3,06	312,28	200,35	512,63
KhaiQuang	8	18	11	2023	15,44	5,98	6,69	26,67	297,29	0,12	3,04	309,23	199,97	509,21
KhaiQuang	9	18	11	2023	15,45	5,6	6,71	26,7	637,03	0,12	3,02	307,02	66,7	373,72
KhaiQuang	10	18	11	2023	15,43	5,15	6,68	26,74	397,84	0,12	3,05	256,01	0	256,01
KhaiQuang	11	18	11	2023	15,46	5,66	6,77	26,83	235,12	0,12	3,02	306,94	166,85	473,79
KhaiQuang	12	18	11	2023	15,44	7,13	6,71	26,95	892,95	0,12	3,04	283,59	166,81	450,4
KhaiQuang	13	18	11	2023	15,47	6,62	6,71	27,06	9,25	0,12	3,04	307,22	200,1	507,32
KhaiQuang	14	18	11	2023	15,46	7,31	6,72	27,11	681,52	0,12	3,06	308,87	200,12	508,98
KhaiQuang	15	18	11	2023	15,43	4,86	6,69	27,1	232,66	0,12	3,05	281,2	99,96	381,16
KhaiQuang	16	18	11	2023	15,44	4,8	6,74	27,08	153	0,12	3,03	305,94	66,52	372,46
KhaiQuang	17	18	11	2023	15,43	5,78	6,74	27,04	762,02	0,12	3,04	306,28	199,95	506,23
KhaiQuang	18	18	11	2023	15,46	4,95	6,75	26,99	301,12	0,12	3,01	308,53	154,53	463,06
KhaiQuang	19	18	11	2023	15,43	5,27	6,72	26,96	662,74	0,12	3,07	283,18	200,11	483,29
KhaiQuang	20	18	11	2023	15,45	5,39	6,75	26,89	301,61	0,12	3,06	284,14	200,41	484,55
KhaiQuang	21	18	11	2023	15,44	5,02	6,79	26,86	490,73	0,12	3,05	311,09	133,41	444,5
KhaiQuang	22	18	11	2023	15,41	4,81	6,78	26,84	357,65	0,12	3,09	308,92	204,61	513,53
KhaiQuang	23	18	11	2023	15,46	5,46	6,85	26,74	248,48	0,12	3,05	307,92	199,97	507,89
KhaiQuang	0	19	11	2023	15,45	6,68	6,77	26,75	966,97	0,12	3,06	255,39	100,24	355,63
KhaiQuang	1	19	11	2023	15,45	4,77	6,79	26,68	20,35	0,12	3,04	302,94	0	302,94
KhaiQuang	2	19	11	2023	15,45	6,6	6,81	26,63	741,16	0,12	3,04	302,88	90,07	392,95
KhaiQuang	3	19	11	2023	15,45	5,25	6,63	26,69	424,84	0,12	3,03	305,31	183,55	488,86
KhaiQuang	4	19	11	2023	15,45	4,78	6,52	26,71	160,58	0,12	3,04	304,55	220,37	524,92
KhaiQuang	5	19	11	2023	15,45	5,38	6,56	26,65	714,59	0,12	3,05	282,64	222,52	505,16
KhaiQuang	6	19	11	2023	15,46	4,96	6,83	26,48	34,46	0,12	3,02	307,26	110,13	417,39
KhaiQuang	7	19	11	2023	15,45	5,79	6,82	26,5	649,78	0,12	3,05	306,95	156,53	463,48
KhaiQuang	8	19	11	2023	15,48	6,73	6,83	26,46	311,07	0,12	3,03	304,17	180,27	484,43
KhaiQuang	9	19	11	2023	15,49	5,75	6,83	26,51	682,17	0,12	3,02	304,09	90,15	394,24
KhaiQuang	10	19	11	2023	15,49	6,96	6,81	26,51	393,31	0,12	3,06	176,77	135,1	311,87
KhaiQuang	11	19	11	2023	15,52	7,06	6,9	26,54	225,38	0,12	3,02	0	179,87	179,87
KhaiQuang	12	19	11	2023	15,44	5,95	6,86	26,66	842,12	0,12	3,04	0	90,05	90,05
KhaiQuang	13	19	11	2023	15,46	4,56	6,89	26,75	10,93	0,12	3,02	157,42	140,58	297,99
KhaiQuang	14	19	11	2023	15,48	5,53	6,91	26,83	373,13	0,12	3,02	313,23	180,08	493,31
KhaiQuang	15	19	11	2023	15,5	5,3	6,93	26,84	153,58	0,12	3,01	311,75	95,07	406,82
KhaiQuang	16	19	11	2023	15,49	5,14	6,97	26,84	134,27	0,12	3,02	308,85	75,07	383,92
KhaiQuang	17	19	11	2023	15,48	5,45	6,96	26,79	582,39	0,12	3,04	307,97	180,11	488,07
KhaiQuang	18	19	11	2023	15,5	4,86	7	26,74	181,63	0,12	3,02	305,82	89,9	395,72
KhaiQuang	19	19	11	2023	15,47	5,23	6,96	26,72	628,88	0,12	3,08	280,47	165,08	445,55
KhaiQuang	20	19	11	2023	15,49	5,44	7,01	26,66	298,52	0,12	3,07	278,77	180	458,77
KhaiQuang	21	19	11	2023	15,49	5,03	7,03	26,63	475,35	0,12	3,07	299,16	180,43	479,59
KhaiQuang	22	19	11	2023	15,45	4,7	6,98	26,63	361,42	0,12	3,11	305,63	185,72	491,34
KhaiQuang	23	19	11	2023	15,5	5,39	7,07	26,53	233,53	0,12	3,07	298,73	179,89	478,62
KhaiQuang	0	20	11	2023	15,48	5,9	7	26,54	880,72	0,12	3,09	254,65	180,02	434,67
KhaiQuang	1	20	11	2023	15,5	4,81	7,06	26,46	20,66	0,12	3,08	298,88	180,43	479,3
KhaiQuang	2	20	11	2023	15,5	6,83	7,07	26,44	738,52	0,12	3,08	303,74	180,01	483,75
KhaiQuang	3	20	11	2023	15,5	5,38	6,93	26,47	423,92	0,12	3,07	50,3	90	140,3
KhaiQuang	4	20	11	2023	15,5	4,94	6,95	26,42	155,3	0,12	3,08	0	0	0
KhaiQuang	5	20	11	2023	15,51	6,21	6,93	26,39	781,87	0,12	3,1	0	89,91	89,91
KhaiQuang	6	20	11	2023	15,51	5,13	6,99	26,36	278,72	0,12	3,06	288,58	180,13	468,71
KhaiQuang	7	20	11	2023	15,51	4,79	7	26,3	13,72	0,12	3,06	311,46	180,11	491,57
KhaiQuang	8	20	11	2023	15,52	4,97	7,07	26,25	161,47	0,12	3,04	310,28	180,24	490,52
KhaiQuang	9	20	11	2023	15,51	5,24	7,04	26,26	344,13	0,12	3,06	307,59	90,09	397,68
KhaiQuang	10	20	11	2023	15,49	5,24	6,99	26,35	329,9	0,12	3,09	256,1	29,97	286,07
KhaiQuang	11	20	11	2023	15,53	5,88	7,1	26,48	240,08	0,12	3,06	307,49	179,86	487,35
KhaiQuang	12	20	11	2023	15,51	6,56	7,03	26,59	924,77	0,12	3,08	297,92	185,6	483,52
KhaiQuang	13	20	11	2023	15,54	5,75	7,04	26,72	11,28	0,12	3,08	304,44	180,16	484,6
KhaiQuang	14	20	11	2023	15,55	6,66	7,03	26,8	660,77	0,12	3,1	304,51	179,98	484,49
KhaiQuang	15	20	11	2023	15,55	6,21	6,99	26,77	256,16	0,12	3,11	271,77	179,84	451,61

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	16	20	11	2023	15,55	5,78	6,95	26,77	146,59	0,12	3,1	307,8	190,02	497,82
KhaiQuang	17	20	11	2023	15,54	5,85	6,76	26,82	776,17	0,12	3,1	310,91	200,13	511,04
KhaiQuang	18	20	11	2023	15,57	5,08	6,63	26,88	282,05	0,12	3,05	308,88	133,5	442,38
KhaiQuang	19	20	11	2023	15,54	5,36	6,56	26,84	632,65	0,12	3,09	285,98	200,3	486,28
KhaiQuang	20	20	11	2023	15,56	5,79	6,53	26,8	339,52	0,12	3,09	284,43	200,49	484,92
KhaiQuang	21	20	11	2023	15,58	5,44	6,54	26,78	639,48	0,12	3,02	307,32	133,5	440,82
KhaiQuang	22	20	11	2023	15,54	4,79	6,51	26,71	371,39	0,12	3,05	312,76	200,33	513,09
KhaiQuang	23	20	11	2023	15,6	5,5	6,62	26,67	251,62	0,12	3,03	309,67	199,87	509,53
KhaiQuang	0	21	11	2023	15,59	6,18	6,65	26,61	960,2	0,12	3,04	260,63	134,86	395,48
KhaiQuang	1	21	11	2023	15,59	4,85	6,55	26,62	24,59	0,12	3,04	313,37	200,25	513,62
KhaiQuang	2	21	11	2023	15,61	6,6	6,56	26,59	740,45	0,12	3,04	312,99	200,18	513,18
KhaiQuang	3	21	11	2023	15,63	5,37	6,58	26,57	428,29	0,12	3,05	285,88	99,98	385,86
KhaiQuang	4	21	11	2023	15,63	5,11	6,58	26,54	157,79	0,12	3,02	306,68	0	306,68
KhaiQuang	5	21	11	2023	15,64	6,15	6,53	26,47	799,02	0,12	3,03	281,9	133,52	415,42
KhaiQuang	6	21	11	2023	15,66	5,12	6,57	26,46	270,98	0,12	3	304,91	133,4	438,31
KhaiQuang	7	21	11	2023	15,62	5,21	6,55	26,42	639,01	0,12	3	305,95	200,13	506,08
KhaiQuang	8	21	11	2023	15,63	5,25	6,54	26,37	254,32	0,12	3	303,66	190,3	493,96
KhaiQuang	9	21	11	2023	15,64	5,27	6,63	26,37	386,08	0,12	2,98	304,53	190,32	494,84
KhaiQuang	10	21	11	2023	15,63	5,09	6,75	26,37	400,05	0,12	3,01	281,83	189,97	471,8
KhaiQuang	11	21	11	2023	15,66	5,59	6,85	26,47	237,91	0,12	2,99	309,48	189,98	499,47
KhaiQuang	12	21	11	2023	15,64	5,91	6,8	26,6	907,64	0,12	2,99	310,45	126,81	437,26
KhaiQuang	13	21	11	2023	15,65	4,69	6,81	26,73	10,51	0,12	3,04	309,67	190,26	499,92
KhaiQuang	14	21	11	2023	15,67	6,35	6,82	26,81	734,79	0,12	3,07	310,45	190,25	500,7
KhaiQuang	15	21	11	2023	15,68	5,32	6,62	26,86	461,3	0,12	3,01	261,25	142,59	403,84
KhaiQuang	16	21	11	2023	15,67	4,98	6,6	26,89	145,89	0,12	2,97	312,9	190,33	503,22
KhaiQuang	17	21	11	2023	15,66	5,65	6,62	26,85	780,14	0,12	2,98	313,2	190,09	503,29
KhaiQuang	18	21	11	2023	15,68	4,75	6,8	26,75	260,49	0,13	2,96	310,81	158,72	469,53
KhaiQuang	19	21	11	2023	15,66	5,29	6,66	26,76	643,06	0,12	2,98	283,61	190,27	473,87
KhaiQuang	20	21	11	2023	15,68	5,81	6,59	26,75	335,87	0,12	3	280,76	190,17	470,92
KhaiQuang	21	21	11	2023	15,69	5,12	6,67	26,74	584,4	0,12	2,99	303,86	31,58	335,44
KhaiQuang	22	21	11	2023	15,65	4,85	6,82	26,6	373,13	0,12	3,08	305,36	0	305,36
KhaiQuang	23	21	11	2023	15,69	5,26	6,88	26,59	237,92	0,12	3,05	305,09	178,58	483,67
KhaiQuang	0	22	11	2023	15,68	5,9	6,85	26,55	929,33	0,12	3,07	257,32	146,9	404,23
KhaiQuang	1	22	11	2023	15,69	4,65	6,87	26,52	24,79	0,12	3,02	308,79	210,35	519,14
KhaiQuang	2	22	11	2023	15,69	5,91	6,89	26,48	685,96	0,12	3,01	309,57	190,19	499,76
KhaiQuang	3	22	11	2023	15,68	4,76	6,86	26,46	250,67	0,12	3	283,42	126,91	410,33
KhaiQuang	4	22	11	2023	15,71	5,28	6,91	26,44	154,52	0,12	2,98	309,46	190,07	499,53
KhaiQuang	5	22	11	2023	15,73	6,18	6,87	26,41	803,57	0,12	3	284,23	190,15	474,38
KhaiQuang	6	22	11	2023	15,74	4,94	6,9	26,46	284,73	0,12	2,97	310,47	142,73	453,2
KhaiQuang	7	22	11	2023	15,72	5,98	6,89	26,39	631,87	0,12	2,99	308,67	190,63	499,3
KhaiQuang	8	22	11	2023	15,74	6,12	6,92	26,36	309,66	0,12	3,02	306,08	189,78	495,86
KhaiQuang	9	22	11	2023	15,74	5,36	6,93	26,4	574,31	0,12	3,05	304,96	142,42	447,37
KhaiQuang	10	22	11	2023	15,7	5,13	6,86	26,39	403,48	0,12	3,09	282,68	190,12	472,8
KhaiQuang	11	22	11	2023	15,73	5,79	6,62	26,39	242,64	0,12	3,06	307,01	190,34	497,35
KhaiQuang	12	22	11	2023	15,71	6,52	6,45	26,54	916,92	0,12	3,08	311,44	142,63	454,07
KhaiQuang	13	22	11	2023	15,74	6,09	6,42	26,58	18,52	0,12	3,08	308,95	190,27	499,22
KhaiQuang	14	22	11	2023	15,73	6,93	6,44	26,6	734,46	0,12	3,08	310,59	189,97	500,56
KhaiQuang	15	22	11	2023	15,72	5,31	6,44	26,63	445,57	0,12	3,04	256,47	95,06	351,53
KhaiQuang	16	22	11	2023	15,72	4,95	6,72	26,5	147,38	0,12	3,03	307,3	67,53	374,83
KhaiQuang	17	22	11	2023	15,72	6,44	6,86	26,52	789,33	0,12	3,06	305,93	190,09	496,02
KhaiQuang	18	22	11	2023	15,72	5,02	6,89	26,53	269,31	0,12	3,05	305,99	146,79	452,78
KhaiQuang	19	22	11	2023	15,71	5,49	6,77	26,5	630,69	0,12	3,09	305,75	220,2	525,95
KhaiQuang	20	22	11	2023	15,72	5,32	6,78	26,46	311,52	0,12	3,08	274,5	216,38	490,88
KhaiQuang	21	22	11	2023	15,72	5,15	6,81	26,46	448,73	0,12	3,06	306,33	200,48	506,82
KhaiQuang	22	22	11	2023	15,69	4,69	6,72	26,44	381,2	0,12	3,09	300,08	200,06	500,14
KhaiQuang	23	22	11	2023	15,73	5,25	6,77	26,44	254,48	0,12	3,06	305,45	200,24	505,69
KhaiQuang	0	23	11	2023	15,72	5,91	6,69	26,46	989,56	0,12	3,08	255,41	200,87	456,28
KhaiQuang	1	23	11	2023	15,73	4,59	6,67	26,46	23,14	0,12	3,07	307,62	200,19	507,81
KhaiQuang	2	23	11	2023	15,74	6,44	6,66	26,45	741,11	0,12	3,07	309,76	200,43	510,19

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	3	23	11	2023	15,76	5,53	6,56	26,54	479,69	0,12	3,06	294,62	200,49	495,11
KhaiQuang	4	23	11	2023	15,75	4,97	6,53	26,51	152,05	0,12	3,06	310,01	200,39	510,4
KhaiQuang	5	23	11	2023	15,76	5,84	6,47	26,53	812,47	0,12	3,06	280,8	200,49	481,29
KhaiQuang	6	23	11	2023	15,78	4,87	6,48	26,6	324,78	0,12	3,04	310,28	195,92	506,19
KhaiQuang	7	23	11	2023	15,75	5,41	6,45	26,54	632,34	0,12	3,06	307,61	190,2	497,81
KhaiQuang	8	23	11	2023	15,79	6,56	6,44	26,55	329,72	0,12	3,04	305,29	190,36	495,65
KhaiQuang	9	23	11	2023	15,79	5,52	6,45	26,66	628,95	0,12	3,02	302,47	95,14	397,61
KhaiQuang	10	23	11	2023	15,76	4,81	6,42	26,68	407,02	0,12	3,02	25,13	63,44	88,57
KhaiQuang	11	23	11	2023	15,79	5,5	6,44	26,81	245,91	0,12	3	26,43	189,94	216,37
KhaiQuang	12	23	11	2023	15,8	7,47	6,46	26,91	850,38	0,12	3,02	315,17	158,38	473,55
KhaiQuang	13	23	11	2023	15,84	7,72	6,45	27,06	9,81	0,12	3,02	311,79	190,63	502,42
KhaiQuang	14	23	11	2023	15,83	7,35	6,46	27,16	515,64	0,12	3,03	314,74	190,25	504,99
KhaiQuang	15	23	11	2023	15,8	5,05	6,47	27,23	122,58	0,12	3,02	262,72	158,64	421,36
KhaiQuang	16	23	11	2023	15,8	5,03	6,48	27,23	140,14	0,12	3,03	318,14	189,94	508,08
KhaiQuang	17	23	11	2023	15,79	5,46	6,44	27,14	787,33	0,12	3,04	293,77	189,88	483,65
KhaiQuang	18	23	11	2023	15,8	4,67	6,45	27,2	286,68	0,12	3,02	316,74	191,12	507,86
KhaiQuang	19	23	11	2023	15,77	5,09	6,44	27,12	616,29	0,12	3,03	288,98	190,25	479,22
KhaiQuang	20	23	11	2023	15,79	5,58	6,43	27,12	341,35	0,12	2,98	289,34	190,1	479,44
KhaiQuang	21	23	11	2023	15,8	5,21	6,44	27,17	575,73	0,13	2,89	314,43	190,01	504,44
KhaiQuang	22	23	11	2023	15,77	4,69	6,43	27,04	384,33	0,13	2,86	315,63	190,11	505,74
KhaiQuang	23	23	11	2023	15,81	5,34	6,45	27,08	249,83	0,13	2,8	315,17	189,93	505,09
KhaiQuang	0	24	11	2023	15,8	6,21	6,47	27,05	983,22	0,13	2,8	262,49	190,35	452,84
KhaiQuang	1	24	11	2023	15,8	4,46	6,46	27,06	24,14	0,13	2,79	313,36	189,94	503,3
KhaiQuang	2	24	11	2023	15,81	6,09	6,5	27,02	731,54	0,13	2,78	312,79	189,86	502,65
KhaiQuang	3	24	11	2023	15,82	5,39	6,52	27,06	458,88	0,13	2,76	313,66	189,87	503,53
KhaiQuang	4	24	11	2023	15,82	4,81	6,51	27,04	149,86	0,13	2,77	313,58	190,33	503,91
KhaiQuang	5	24	11	2023	15,83	6,11	6,48	26,95	820,18	0,13	2,77	261,91	189,85	451,76
KhaiQuang	6	24	11	2023	15,84	4,82	6,47	27,04	310,28	0,13	2,75	312,67	191,02	503,68
KhaiQuang	7	24	11	2023	15,81	4,89	6,46	26,93	633,63	0,13	2,78	312,73	189,74	502,47
KhaiQuang	8	24	11	2023	15,83	5,54	6,45	26,94	332,82	0,13	2,75	308,87	190,78	499,66
KhaiQuang	9	24	11	2023	15,85	5,33	6,44	27,02	603,33	0,13	2,73	307,22	94,98	402,21
KhaiQuang	10	24	11	2023	15,85	6,26	6,41	26,94	418,75	0,13	2,76	280,83	79,25	360,08
KhaiQuang	11	24	11	2023	15,87	6,38	6,43	27,04	249,23	0,13	2,72	309,29	190,05	499,34
KhaiQuang	12	24	11	2023	15,84	6,31	6,44	27,09	944,81	0,14	2,71	309,37	190,61	499,98
KhaiQuang	13	24	11	2023	15,84	4,41	6,43	27,17	17,28	0,14	2,65	309,27	189,83	499,1
KhaiQuang	14	24	11	2023	15,85	6,3	6,44	27,18	692,12	0,14	2,62	311,32	189,98	501,3
KhaiQuang	15	24	11	2023	15,88	6,61	6,64	27,12	342,07	0,14	2,63	261,52	190,14	451,66
KhaiQuang	16	24	11	2023	15,88	6,27	6,57	27,16	143,52	0,14	2,64	312,49	189,79	502,28
KhaiQuang	17	24	11	2023	15,85	6,07	6,51	27,11	800,59	0,13	2,66	288,83	189,97	478,8
KhaiQuang	18	24	11	2023	15,86	4,94	6,46	27,22	306,57	0,14	2,64	312,7	190,8	503,5
KhaiQuang	19	24	11	2023	15,85	5,31	6,41	27,11	637,77	0,13	2,7	313,38	189,86	503,24
KhaiQuang	20	24	11	2023	15,87	5,66	6,39	27,11	355,36	0,13	2,69	285,8	190,29	476,09
KhaiQuang	21	24	11	2023	15,87	5,29	6,4	27,16	598,98	0,13	2,67	310,59	190,05	500,64
KhaiQuang	22	24	11	2023	15,87	5,94	6,37	27,05	397,43	0,13	2,71	312,76	189,91	502,67
KhaiQuang	23	24	11	2023	15,89	5,79	6,38	27,1	249,73	0,13	2,68	308,09	189,97	498,07
KhaiQuang	0	25	11	2023	15,88	6,75	6,39	27,07	987,4	0,13	2,71	258,74	95,12	353,87
KhaiQuang	1	25	11	2023	15,89	5,4	6,38	27,07	24,72	0,13	2,7	311,67	110,85	422,52
KhaiQuang	2	25	11	2023	15,89	7,44	6,4	27,05	726,09	0,13	2,71	311,21	190,07	501,28
KhaiQuang	3	25	11	2023	15,9	5,76	6,41	27,09	464,19	0,13	2,7	311,74	189,87	501,61
KhaiQuang	4	25	11	2023	15,91	5,59	6,4	27,08	147,49	0,13	2,71	311,45	190,16	501,61
KhaiQuang	5	25	11	2023	15,9	5,6	6,37	27	801,32	0,13	2,73	259,52	190,01	449,53
KhaiQuang	6	25	11	2023	15,9	4,78	6,38	27,06	181,96	0,13	2,7	308,28	126,77	435,05
KhaiQuang	7	25	11	2023	15,9	5,52	6,36	26,99	628,11	0,13	2,74	307,22	189,93	497,15
KhaiQuang	8	25	11	2023	15,92	5,94	6,35	27	334,52	0,13	2,72	303,66	190,17	493,83
KhaiQuang	9	25	11	2023	15,92	5,46	6,34	27,1	597,31	0,13	2,67	302,42	79,3	381,72
KhaiQuang	10	25	11	2023	15,91	5,07	6,32	27,08	418,57	0,13	2,66	277,53	0	277,53
KhaiQuang	11	25	11	2023	15,93	5,43	6,34	27,15	235,67	0,14	2,6	302,95	126,67	429,62
KhaiQuang	12	25	11	2023	15,92	6,55	6,35	27,25	882,28	0,14	2,58	303,65	190,07	493,72
KhaiQuang	13	25	11	2023	15,94	6,01	6,35	27,36	13,67	0,14	2,52	302,48	189,85	492,33

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	14	25	11	2023	15,94	5,84	6,36	27,46	636,28	0,14	2,49	303,91	189,92	493,82
KhaiQuang	15	25	11	2023	15,93	5,12	6,59	27,29	255,79	0,09	2,17	279,67	126,73	406,41
KhaiQuang	16	25	11	2023	15,93	5,12	6,57	27,32	135,01	0,09	2,4	307,23	186,78	494,01
KhaiQuang	17	25	11	2023	15,93	5,89	6,53	27,3	802,02	0,08	2,5	288,93	190,2	479,13
KhaiQuang	18	25	11	2023	15,92	4,77	6,44	27,39	301,04	0,09	2,48	309,26	142,38	451,64
KhaiQuang	19	25	11	2023	15,92	5,43	6,37	27,32	627,66	0,08	2,45	309,33	190,32	499,66
KhaiQuang	20	25	11	2023	15,94	5,75	6,35	27,3	351,68	0,08	2,39	281,04	190,13	471,18
KhaiQuang	21	25	11	2023	15,94	5,31	6,35	27,34	556,48	0,08	2,33	306,48	190,16	496,63
KhaiQuang	22	25	11	2023	15,95	6,46	6,33	27,25	403,44	0,08	2,28	309,35	190,27	499,62
KhaiQuang	23	25	11	2023	15,97	6,56	6,34	27,25	244,96	0,08	2,22	305,53	190,08	495,62
KhaiQuang	0	26	11	2023	15,95	6,4	6,33	27,23	945,08	0,08	2,2	280,78	95,18	375,95
KhaiQuang	1	26	11	2023	15,96	5,52	6,32	27,2	27,02	0,08	2,17	303,34	0	303,34
KhaiQuang	2	26	11	2023	15,96	6,9	6,35	27,17	719,08	0,08	2,11	306,43	174,49	480,92
KhaiQuang	3	26	11	2023	15,95	5,39	6,37	27,18	466,25	0,08	2,05	304,96	190,03	494,99
KhaiQuang	4	26	11	2023	15,95	4,9	6,36	27,15	140,5	0,08	2,01	305,82	186,74	492,57
KhaiQuang	5	26	11	2023	15,96	5,63	6,33	27,09	880,22	0,08	2	304,96	189,98	494,94
KhaiQuang	9	28	11	2023	16,08	5,71	6,34	27,15	702,38	0,09	2,2	0	0	0
KhaiQuang	10	28	11	2023	16,07	4,96	6,3	27,23	367,08	0,09	2,23	0	0	0
KhaiQuang	11	28	11	2023	16,07	5,02	6,32	27,31	250,77	0,09	2,28	183,74	158,36	342,1
KhaiQuang	12	28	11	2023	16,06	4,86	6,32	27,4	472,47	0,09	2,33	314,48	193,86	508,33
KhaiQuang	13	28	11	2023	16,06	4,5	6,31	27,58	4,85	0,09	2,36	318,94	190,03	508,97
KhaiQuang	14	28	11	2023	16,06	5,27	6,31	27,64	556,17	0,09	2,4	318,75	190,09	508,84
KhaiQuang	15	28	11	2023	16,06	4,72	6,28	27,65	41,37	0,09	2,44	292,7	129,08	421,78
KhaiQuang	16	28	11	2023	16,07	4,76	6,29	27,67	170,53	0,09	2,47	317,96	220	537,96
KhaiQuang	17	28	11	2023	16,09	5,39	6,25	27,57	786,57	0,09	2,53	320,4	220,12	540,52
KhaiQuang	18	28	11	2023	16,09	4,78	6,27	27,52	257,93	0,09	2,56	317,25	165,08	482,33
KhaiQuang	19	28	11	2023	16,08	5,07	6,23	27,5	655,47	0,09	2,62	294,38	220,2	514,58
KhaiQuang	20	28	11	2023	16,11	5,59	6,21	27,47	375,69	0,09	2,68	292,44	220,28	512,72
KhaiQuang	21	28	11	2023	16,11	5,32	6,24	27,47	615,36	0,09	2,72	320,65	219,96	540,61
KhaiQuang	22	28	11	2023	16,09	4,86	6,19	27,41	350,71	0,08	2,77	293,08	219,99	513,08
KhaiQuang	23	28	11	2023	16,12	5,62	6,22	27,37	301,16	0,09	2,8	320,62	219,89	540,52
KhaiQuang	0	29	11	2023	16,13	5,8	6,22	27,38	932,38	0,09	2,83	291,74	91,63	383,38
KhaiQuang	1	29	11	2023	16,12	4,71	6,21	27,33	22,23	0,09	2,86	318,57	220,5	539,07
KhaiQuang	2	29	11	2023	16,14	6,32	6,23	27,31	792,17	0,09	2,89	318,61	219,97	538,58
KhaiQuang	3	29	11	2023	16,14	5,3	6,22	27,33	432,22	0,09	2,92	319,56	91,61	411,17
KhaiQuang	4	29	11	2023	16,14	5,05	6,23	27,3	180,64	0,09	2,95	319,81	201,82	521,63
KhaiQuang	5	29	11	2023	16,16	5,88	6,2	27,25	827,61	0,08	2,98	266,89	220,32	487,21
KhaiQuang	6	29	11	2023	16,14	4,93	6,21	27,24	276,54	0,09	2,99	317,37	79,13	396,49
KhaiQuang	7	29	11	2023	16,18	5,52	6,2	27,22	671,79	0,08	3,02	317,27	174,25	491,52
KhaiQuang	8	29	11	2023	16,17	5,98	6,19	27,18	333,99	0,09	3,02	313,53	190,12	503,64
KhaiQuang	9	29	11	2023	16,17	5,7	6,94	26,92	560,65	0,09	3,03	312,79	79,21	392
KhaiQuang	10	29	11	2023	16,2	5,41	6,89	27,07	378,6	0,08	3,06	262,17	0	262,17
KhaiQuang	11	29	11	2023	16,17	5,49	6,98	27,11	267,22	0,08	3,07	310,01	158,57	468,57
KhaiQuang	12	29	11	2023	16,22	5,91	6,91	27,26	813,2	0,08	3,05	313,17	177,8	490,97
KhaiQuang	13	29	11	2023	16,19	5,24	6,96	27,34	11,18	0,09	3,04	310,1	189,85	499,95
KhaiQuang	14	29	11	2023	16,21	6,1	6,97	27,41	537,18	0,09	3,03	315,19	190,16	505,34
KhaiQuang	15	29	11	2023	16,18	5,24	6,97	27,46	24,45	0,09	3,02	316,96	118,77	435,74
KhaiQuang	16	29	11	2023	16,19	5,34	6,99	27,47	164,17	0,09	2,99	316,74	190,01	506,75
KhaiQuang	17	29	11	2023	16,22	6,29	6,92	27,43	790,73	0,09	2,98	317,83	190,05	507,88
KhaiQuang	18	29	11	2023	16,17	5,1	6,99	27,39	257,17	0,09	2,96	317,48	158,49	475,97
KhaiQuang	19	29	11	2023	16,22	5,67	6,91	27,38	671,06	0,08	2,96	291,18	190,13	481,31
KhaiQuang	20	29	11	2023	16,2	5,9	6,95	27,35	374,33	0,08	2,95	291,51	190,16	481,67
KhaiQuang	21	29	11	2023	16,19	5,63	6,97	27,33	573,98	0,09	2,92	318,48	158,23	476,72
KhaiQuang	22	29	11	2023	16,22	5,75	6,89	27,3	351,23	0,08	2,93	319,75	190,01	509,76
KhaiQuang	23	29	11	2023	16,19	5,8	6,98	27,27	294,11	0,09	2,91	318,11	202,51	520,62
KhaiQuang	0	30	11	2023	16,19	6,01	6,9	27,28	916,83	0,08	2,91	276,88	86,67	363,55
KhaiQuang	1	30	11	2023	16,17	5,05	6,95	27,25	21,27	0,08	2,87	314,45	190,07	504,53
KhaiQuang	2	30	11	2023	16,18	6,47	6,95	27,25	776,88	0,08	2,86	317,19	189,93	507,12
KhaiQuang	3	30	11	2023	16,17	5,79	6,95	27,27	394,37	0,09	2,81	316,43	79,13	395,55

Tên trạm	Giờ	Ngày	Tháng	Năm	COD	TSS	p H	Nhiệt độ	LL ra	AMONI	NITRATE	LL vào MĐ1	LL vào MĐ3	LL vào MĐ1,3
KhaiQuang	4	30	11	2023	16,18	5,74	6,96	27,24	169,08	0,08	2,81	317,76	95,18	412,94
KhaiQuang	5	30	11	2023	16,16	5,92	6,91	27,24	811,53	0,08	2,78	265,26	190,18	455,44
KhaiQuang	6	30	11	2023	16,14	5,05	7	27,22	192,3	0,09	2,71	317,8	142,65	460,45
KhaiQuang	7	30	11	2023	16,17	5,65	6,89	27,22	659,06	0,08	2,72	316,43	189,99	506,42
KhaiQuang	8	30	11	2023	16,17	5,91	6,93	27,2	305,2	0,08	2,6	314,45	174,23	488,68
KhaiQuang	9	30	11	2023	16,17	6,62	7,07	27,19	461,4	0,08	2,58	314,32	110,88	425,21
KhaiQuang	10	30	11	2023	16,15	5,56	6,96	27,26	806,97	0,08	2,61	312,8	190,37	503,17
KhaiQuang	16	30	11	2023	16,14	5,54	6,81	27,43	602,77	0,08	2,4	320,13	190,4	510,53
KhaiQuang	17	30	11	2023	16,12	5,62	6,76	27,46	793,63	0,08	2,39	318,62	189,95	508,57
KhaiQuang	18	30	11	2023	16,1	4,8	6,81	27,42	230,86	0,09	2,36	318,52	126,93	445,44
KhaiQuang	19	30	11	2023	16,11	5,28	6,76	27,43	663,29	0,08	2,37	290,59	190,29	480,88
KhaiQuang	20	30	11	2023	16,12	5,63	6,74	27,39	380,45	0,08	2,35	288,96	190,3	479,26
KhaiQuang	21	30	11	2023	16,11	5,24	6,75	27,37	571,42	0,09	2,31	317,47	158,38	475,85
KhaiQuang	22	30	11	2023	16,11	5,06	6,69	27,35	361,3	0,08	2,31	313,43	190,13	503,55
KhaiQuang	23	30	11	2023	16,11	4,89	6,7	27,3	17,4	0,08	2,3	313,2	191,4	504,6